TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 549/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị S, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Hồ Thị S đăng ký kết hôn ngày 24/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, thường xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, gay gắt không thể hàn gắn được. Ông nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với bà S. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T sinh ngày 01/3/2012 hiện đang sống cùng bà S. Khi ly hôn ông thống nhất giao con cho bà S tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Hồ Thị S không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn L và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chung, cháu Nguyễn Thị Ngọc T trình bày nguyện vọng sống cùng mẹ là bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Hồ Thị S được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Hồ Thị S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà S là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông L yêu cầu được ly hôn với bà S do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Đối với bà S, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của ông L. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa ông L và bà S đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L về việc xin ly hôn với bà S.

[3] Về con chung: Ông L và bà S có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T sinh ngày 01/3/2012 đang sống cùng bà S. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho bà S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông L xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà K không cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn L xin ly hôn với bà Hồ Thị S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc T sinh ngày 01/3/2012 cho bà S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0002216 ngày 26/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Ngọc Chánh;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý